

Toán (Tăng)**Luyện tập: Tìm thành phần chưa biết của phép tính
(Tìm số hạng trong một tổng - Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù.**

- HS biết tìm thành phần chưa biết trong phép cộng.
- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Khởi động:**

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HĐTQ tổ chức trò chơi “Xi điện” để ôn lại cách tìm số bị trừ, số trừ. - Dẫn dắt vào bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trò chơi |
|--|---|

2. Luyện tập

Bài 1: Tìm thành phần chưa biết trong các phép tính sau:

$$26 + ? = 54$$

$$43 + ? = 81$$

$$? + 61 = 93$$

$$? + 15 = 72$$

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài? - Để tìm thành phần chưa biết của phép cộng người ta làm như thế nào? - GV cho lớp nhận xét, chữa bài. -> GV chốt KT: Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng bằng cách lấy tổng trừ đi số hạng kia. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS xác định yêu cầu đề. - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân. - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án. - Các nhóm giơ tay trình bày kết quả |
|---|--|

Bài 2: Số?

Số hạng	26	17	
---------	----	----	--

Số hạng	45		34
Tổng		53	86

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

Bài 3: Tính tổng rồi dùng phép trừ để kiểm tra lại kết quả

$$257 + 152$$

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?
- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.

$$86 + 17$$

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

3. Vận dụng

Bài 4: Hà mua bút chì hết 4 000 đồng và mua 2 quyển vở. Tổng số tiền Hà đưa cho cô bán hàng là 17000 đồng. Hỏi Hà đã mua 2 quyển vở hết bao nhiêu tiền?

- Cho HS đọc đề
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS nêu cách làm?

- HS đọc đề, thảo luận.
- Hà mua bút chì hết 4 000 đồng và mua 2 quyển vở. Tổng số tiền Hà đưa cho cô bán hàng là 17000 đồng
- Hỏi Hà đã mua 2 quyển vở hết bao nhiêu tiền?
- HS nêu
- HS làm bài

Bài giải

Hà đã mua 2 quyển vở hết số tiền là:
 $17000 - 4000 = 13000$ (đồng)
 Đáp số: 13000 đồng

- + GV mời 1 HS trình bày
- GV cho lớp chữa bài và lưu ý cho HS khi trình bày lời giải.
- > GV chốt KT: Củng cố cách trình bày bài giải của dạng bài toán tìm một số hạng trong một tổng.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia

- HS chữa bài, nhận xét.
- HS nghe và ghi nhớ

- xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

Toán (Tăng)

Luyện tập: Tìm thành phần chưa biết của phép tính (Tìm số hạng trong một tổng- Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố về tìm thành phần chưa biết trong phép cộng.
- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” để củng cố về cách tìm số hạng trong một tổng. - GV dẫn dắt vào bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi |
|---|--|

2. Luyện tập

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống

$$\dots + 361 = 572$$

$$26 + \dots = 241$$

$$\dots + 29 = 201$$

$$115 + \dots = 527$$

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài? - GV cho lớp nhận xét, chữa bài. -> GV chốt KT: Củng cố về cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS xác định yêu cầu đề. - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân. - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án. - Các nhóm giờ tay trình bày kết quả |
|---|--|

Bài 2: Số?

Số hạng	27	36	
Số hạng	15		14
Tổng		86	54

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
-> GV chốt KT: Củng cố về cách tìm thành phần chưa biết trong phép cộng.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

Bài 3: Viết một phép cộng. Tính tổng rồi sử dụng phép trừ để kiểm tra lại kết quả.

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
-> GV chốt KT: Củng cố mối liên hệ giữa phép trừ phép cộng.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả
VD: $356 + 428 = 784$
 $784 - 356 = 428$

3. Vận dụng

Bài 4: Một cửa hàng nhập về 345kg gạo nếp và một số kg gạo tẻ. Tổng số gạo nhập về là 728 kg gạo. Hỏi cửa hàng đã nhập về bao nhiêu ki-lô-gam gạo tẻ?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết cửa hàng đã nhập về bao nhiêu ki-lô-gam gạo tẻ ta làm thế nào?

- Một cửa hàng nhập về 345kg gạo nếp và một số kg gạo tẻ. Tổng số gạo nhập về là 728 kg gạo
- Hỏi cửa hàng đã nhập về bao nhiêu ki-lô-gam gạo tẻ?

- HS nêu cách làm
- HS làm và chữa bài

Bài giải

Cửa hàng đã nhập về số ki-lô-gam gạo tẻ là:

$$728 - 345 = 383 \text{ (kg gạo tẻ)}$$

Đáp số: 383 kg gạo tẻ

- > GV chốt KT: Củng cố về bài toán liên quan đến tìm một số hạng trong một tổng.
- Muốn tìm số hạng trong một tổng em làm như thế nào?

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.

- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài

Toán (Tăng)

Luyện tập: Tìm thành phần chưa biết của phép tính (Tìm số bị trừ, số trừ- Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- củng cố tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.
- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ vào giải quyết một số tình huống gần gũi với thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- Ban học tập tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi có tên gọi “ Ai nhanh ai đúng” Với dấu +; - và các số 12; 7; 5 em hãy lập thành phép tính đúng.

- GV quan sát và giúp đỡ.
- Qua trò chơi em đã rèn luyện được kĩ năng gì?
- Muốn tìm số bị trừ (số trừ) em làm thế nào?
- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS tham gia trò chơi theo nhóm 4, viết phép tính đúng ra vở nháp.

- Nhóm nào ghép nhanh có tín hiệu báo cáo trước thì nhóm đó thắng cuộc.

- Kết quả của phép tính đúng là:

$$5 + 7 = 12 \quad 7 + 5 = 12$$

$$12 - 5 = 7 \quad 12 - 7 = 5$$

- HS nêu cách làm

2. Luyện tập

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống

$$\dots - 37 = 102$$

$$50 - \dots = 31$$

$$\dots - 52 = 215$$

$$71 - \dots = 24$$

- Đọc yêu cầu?

- HS đọc

- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?
- Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?
- Muốn tìm số trừ ta làm như thế nào?

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố về cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.

- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
 $SBT = \text{Hiệu} + \text{số trừ}$
 $ST = SBT - \text{Hiệu}$
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

Bài 2: Số?

Số bị trừ	78	105	
Số trừ	29		32
Hiệu		14	63

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?
- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố về cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

Bài 3: Tính hiệu rồi sử dụng phép cộng để kiểm tra lại kết quả.

$$244 - 32 =$$

$$402 - 214 =$$

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?
- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

3. Vận dụng

Bài 4: Chủ nhật gia đình Minh bẻ được 350kg vải, trong đó buổi sáng đã bẻ được 250kg. Hỏi buổi chiều gia đình Minh bẻ bao nhiêu ki-lô-gam vải?

- Đọc yêu cầu?
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết buổi chiều gia đình Minh bẻ bao nhiêu ki-lô-gam vải ta làm thế nào?

- HS đọc
- Chủ nhật gia đình Minh bẻ được 350kg vải, trong đó buổi sáng đã bẻ được 250kg.
- Buổi chiều gia đình Minh bẻ bao nhiêu ki-lô-gam vải?
- HS nêu

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
-> GV chốt KT: Củng cố về cách giải bài toán liên quan đến phép trừ.

- Khi thực hiện phép trừ muốn thử lại xem phép tính đó có đúng không em nhắc bạn điều gì?

- Liên hệ: Về nhà các em tìm tình huống thực tế liên quan đến tìm thành phần chưa biết phép cộng, phép trừ để chia sẻ với bạn nhé.

- HS làm bài cá nhân

- 1HS chữa bài

Bài giải

Buổi chiều gia đình Minh bẻ được số ki-lô-gam vải là:

$$350 - 250 = 100 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 100 kg vải

- Nói cho nhau nghe kiểm tra kết quả phép tính trừ: Ta lấy hiệu cộng với số trừ. Nếu kết quả bằng số bị trừ thì phép trừ đã thực hiện đúng.

Toán (Tăng)

**Luyện tập: Tìm thành phần chưa biết của phép tính
(Tìm số bị trừ, số trừ- Tiết 2)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Củng cố tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.
- Vận dụng cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

2.Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; vận dụng làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

GV tổ chức cho các bạn chơi trò chơi “Đố bạn” Hai bạn tự nghĩ ra một phép tính cộng. Rồi sử dụng phép tính trừ để kiểm tra lại kết quả.

- Muốn tìm số bị trừ (số trừ) ta làm như

- HS chơi trò chơi

thế nào?

- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS nêu

2. Luyện tập

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống

$$\dots - 17 = 84$$

$$46 - \dots = 16$$

$$\dots - 46 = 134$$

$$38 - \dots = 235$$

- Đọc yêu cầu?

- HS đọc

- Bài yêu cầu làm gì?

- HS xác định yêu cầu đề.

- Yêu cầu HS làm bài?

- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.

- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.

- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

-> GV chốt KT: Cùng cố về cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.

Bài 2: Số?

Số bị trừ	65	103	
Số trừ	41		26
Hiệu		17	53

- Đọc yêu cầu?

- HS đọc

- Bài yêu cầu làm gì?

- HS xác định yêu cầu đề.

- Yêu cầu HS làm bài?

- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.

- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.

- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

-> GV chốt KT: Cùng cố về cách tìm thành phần chưa biết trong phép trừ.

Bài 3: Viết một phép trừ. Tính hiệu rồi sử dụng phép cộng để kiểm tra lại kết quả.

- Đọc yêu cầu?

- HS đọc

- Bài yêu cầu làm gì?

- HS xác định yêu cầu đề.

- Yêu cầu HS làm bài?

- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.

- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.

- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

-> GV chốt KT: Cùng cố mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.

3. Vận dụng

Bài 4: An mua bút và vở hết tất cả 45 000 đồng, trong đó mua vở hết 6 000 đồng. Hỏi An mua bút hết bao nhiêu tiền?

- Đọc yêu cầu?

- HS đọc

+ Bài toán cho biết gì?

- An mua bút và vở hết tất cả 45 000 đồng, trong đó mua vở hết 6 000 đồng

+ Bài toán hỏi gì?

- Hỏi An mua bút hết bao nhiêu tiền?

- Muốn biết An mua bút hết bao nhiêu tiền ta làm như thế nào?

- HS nêu, trình bày bài giải, chữa bài
Bài giải

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố về cách giải bài toán liên quan đến phép trừ.
- Muốn tìm số bị trừ (số trừ) ta làm thế nào?

GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

An mua bút hết số tiền là:

$$45000 - 6000 = 39000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 39000 đồng

- Muốn tìm số bị trừ chưa biết ta lấy hiệu cộng với số trừ.
- Muốn tìm số trừ chưa biết ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.
